

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PÁC NẶM  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST

Ngày 10/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Tiến Đại.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Hoàng Thị Hạnh

2. Ông Hoàng Văn Tùng.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Xuân Triu và ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nông Văn C;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/xx/19xx; nơi sinh: Xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Nông Văn Ph, sinh năm 19xx, đã chết và bà Ma Thị H, sinh năm 19xx; Vợ: Lương Thị C, sinh năm 19xx; con: Có 01con, sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Phương Bằng. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Triệu Văn Q, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn NV, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Dương Văn C, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn B, xã Kh, huyện Ba Bể,

tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Âu Đình D, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã Kh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Vi Thị Th, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã Kh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng hơn 07 giờ ngày 05/7/2021, Nông Văn C đang đi bộ theo đường tỉnh lộ 258B đến thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97 B1-xxx.xx có chìa xe cắm ở ổ khoá cốp của ông Triệu Văn Q, sinh năm 19xx, trú tại thôn NV, xã N dựng tại bãi đất trống cạnh đường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp mang đi cầm cố lấy tiền sử dụng. Sau khi quan sát xung quanh không có người, C tiến đến gần mở cốp xe kiểm tra thì biết xe của ông Q có giấy tờ đăng ký. Kiểm tra xong, C cất lại giấy tờ vào trong cốp rồi điều khiển chiếc xe đi đến nhà anh Dương Văn C, sinh năm 19xx, trú tại thôn B, xã Kh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mượn tiền nhưng anh C không cho nên đã dùng chiếc xe của ông Q cầm cố mượn lấy của anh C số tiền 3.000.000đ và đã sử dụng hết số tiền này. Còn chiếc xe của ông Q, sau khi nhận cầm cố với C thì anh C đã cho anh Âu Đình D, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã K mượn đi về để ở nhà D thì bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Pác Nặm phát hiện và tạm giữ để giải quyết.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác về tội phạm, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai của những người liên quan và yêu cầu định giá tài sản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/7/2021 xác định: Hiện trường là tại khoảng đất trống có diện tích 5,20 x 4,60, cách mép đường 258B 5,20 mét và cách cột (VNPT 173) là 10,60 mét, thuộc thôn B, xã N, huyện Pác Nặm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: Một chiếc xe mô tô màu đen bạc, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-xxx.xx, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7 năm 2021 có trị giá 13.000.000đ. (Mười ba triệu đồng).

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Một chiếc xe mô tô màu đen bạc, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-xxx.xx, số máy HC1 2E51228xx, số khung 121 3DY1227xx; một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0315xx; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy; một thẻ bảo

hiểm y tế số DT2060 2901 02xxx; một giấy biên nhận bán xe đều mang tên Triệu Văn Q; một chìa khóa xe có dòng chữ HONDA có buộc dây nhựa dạng lò so và một túi nhựa màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho ông Triệu Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Triệu Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 3.000.000đ, bị cáo nhất trí bồi thường. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền 1.500.000đ vào Chi cục Thị hành án dân sự huyện Pác Nặm nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Dương Văn C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 08/CT – VKSPN ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

#### **Tại phiên tòa:**

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

- Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ tài sản nên không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Người có quyền lợi liên quan anh Dương Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 3.000.000đ là có căn cứ, đề nghị buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh C.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

\* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nông Văn C, do nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật nên khi phát hiện tài sản bị sơ hở đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì.

*1. 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện

hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về nhân thân: Nông Văn C sinh ra và lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học đi lao động tự do. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lười lao động, có lối sống buông thả, coi thường pháp luật. Năm 2018 bị Công an xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 13/7/2021 bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thực trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và có bố đẻ là ông Nông Văn P có công với cách mạng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 08/CT – VKSPN ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Nông Vănb C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho ông ông Triệu Văn Q là chủ tài sản hợp pháp gồm: Một chiếc xe mô tô màu đen bạc, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-xxx.xx, số máy HC1 2E51228xx, số khung 121 3DY1227xx; một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0315xx; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy; một thẻ bảo hiểm y tế số DT2060 2901 02xxx; một giấy biên nhận bán xe đều mang tên Triệu Văn Q; một chìa khóa xe có dòng chữ HONDA có buộc dây nhựa dạng lò so và một túi nhựa màu trắng. Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Triệu Văn Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 3.000.000đ là số tiền mà anh C đã bỏ ra để cầm cố chiếc xe mô tô với C nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần phải buộc bị cáo bồi thường cho anh C số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền 1.500.000đ vào Chi cục Thị hành án dân sự huyện Pác Nặm nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Dương Văn C , cần tiếp tục tạm giữ khoản tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[9] Đối với anh Dương Văn C là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô với C nhưng anh C chỉ cầm hộ mà không lấy lãi suất và anh Âu Đình D là người mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx để sử dụng và cất tại nhà. Tuy nhiên anh C và anh D không biết chiếc xe là do trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý đối với những người này là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* *Tuyên bố* : Bị cáo Nông Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

\* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/7/2021.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Dương Văn C số tiền 3.000.000đ ( *Ba triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000đ gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 01355 ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

*Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.*

\* *Về án phí*: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Âu Đình D, anh Dương Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan **CSĐT, THA hình sự**  
Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên  
quan
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Tiến Đại**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hạnh      -      Hoàng Văn Tùng      Phạm Tiến Đại**





















